

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 338/2019/HSPT

Ngày 20 -11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dân.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Thuần.

Bà Lưu Thị Thu Hường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ái Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 354/2019/TLPT-HS ngày 29/10/2019 đối với bị cáo Đàm Thị L, do có kháng cáo của người bị hại và Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS ngày 07/10/2019 của Viện trưởng viện kiểm sát huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk đối với bản án hình sự sơ thẩm số 43/2019/HS-ST, ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo bị kháng cáo, bị kháng nghị:

Họ và tên: ĐÀM THỊ L; sinh năm 1964 tại tỉnh Cao Bằng; nơi đăng ký HKTT: Thôn 3, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Tày; con ông: Đàm Văn O và con bà Nông Thị T (đều đã chết); bị cáo có chồng Nguyễn Văn T (đã chết) và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 163 ngày 17 tháng 7 năm 2018 của cơ quan cảnh sát điều tra huyện Ea Súp - Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Hoàng Thị D, sinh năm 1966. Có mặt.

Địa chỉ: Tiểu khu 285, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Ông Nguyễn

Đình Đ - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Địa chỉ: 39L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Hoàng Thị D với ông Nguyễn Văn T quen biết nhau. Đàm Thị L (là vợ của ông T nhưng không có đăng ký kết hôn) cho rằng giữa bà D và ông T có quan hệ yêu đương nên nảy sinh ghen tuông. Ngày 30/3/2017 Nguyễn Văn H (con trai bà Đàm Thị L) điều khiển xe mô tô chở L đến rẫy nhà bà D, tại tiểu khu 285, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để yêu cầu bà D chấm dứt mối quan hệ với ông T. Khi đến nơi giữa bà D và Đàm Thị L có lời qua tiếng lại, bà D dùng dao chém Đàm Thị L nhưng không trúng, Đàm Thị L nhặt một cây gậy gỗ dài 46cm đánh vào tay bà D làm rơi dao, tiếp đó Đàm Thị L dùng gậy gỗ đánh nhiều cái vào người bà D sau đó tiếp tục xô, đẩy bà D làm bà D ngã đập người vào vách ván gỗ gây thương tích. Sau khi bà D bị thương Nguyễn Văn H dùng hai tay giữ vào hai vai bà D đè xuống, Đàm Thị L nhặt con dao của bà D cắt một nắm tóc của bà D rồi Nguyễn Văn H chở Đàm Thị L đi về, còn bà D được mọi người đưa đi bệnh viện điều trị thương tích.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số: 702/PY-TgT ngày 08/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận bà Hoàng Thị D bị gãy xương chính mũi 10%, vết thương đầu 05%, cộng lùì 04%, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể 14%, vật tác động cứng, tày.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số: 543/PY-TgT ngày 10/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận bà Hoàng Thị D bị vết thương trên môi phải 01% vật tác động, vật tác động cứng, tày. Tỷ lệ tổn thương cơ thể và Hoàng Thị D tại 02 bản kết luận giám định là 15%, vật tác động cứng, tày.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 43/2019/HSST, ngày 23/9/2019 Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đàm Thị L phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đàm Thị L 02 (Hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và đương sự.

Ngày 23/9/2019, người bị hại bà Hoàng Thị D có đơn kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt không cho bị cáo được hưởng án treo và tăng mức bồi thường.

Ngày 07/10/2019, Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp có Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS đề nghị HĐXX phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 8/11/2019, bị cáo có đơn kháng cáo quá hạn đề nghị xem xét lại hành vi của bà D và bà không đồng ý với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Tại Quyết định xét kháng cáo quá hạn số 04/2019/HSPT- QĐ ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk không chấp nhận kháng cáo quá hạn của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa, người bị hại bà Hoàng Thị D vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và đề nghị buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần 10 tháng lương cơ sở; tiền bồi dưỡng sức khỏe : 5.000.000 đồng; tiền mất thu nhập: 19 ngày x 200.000 đồng = 3.800.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk vẫn giữ nguyên nội dung Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS ngày 07/10/2019 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp và đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134BLHS là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Đàm Thị L có thái độ quanh co, chối tội, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo chỉ thừa nhận có hành vi xô đẩy bà Hoàng Thị D, làm cho bà D ngã đập đầu vào vách ván gây thương tích, chứ không thừa nhận có hành vi dùng gậy gỗ đánh vào đầu, mặt và vào người bà D nhưng Tòa cấp sơ lại thẩm nhận định và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không đúng.

Xét mức hình phạt 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra; Tuy nhiên án sơ thẩm áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo Đàm Thị L được hưởng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện là tương xứng với tính

chất, mức độ, không đạt được mục đích giáo dục răn đe và phòng ngừa tội phạm chung, không thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định thì mới đạt được mục đích cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của người bị hại, chấp nhận Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS ngày 07/10/2019 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, Sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đàm Thị L 02 (Hai) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Mức bồi thường của Tòa sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là phù hợp, có căn cứ. Do đó, kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận tăng mức bồi thường theo yêu cầu của bà D .

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích của người bị hại ông Nguyễn Đình Đ trình bày: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của bị hại bà Hoàng Thị D, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tuyên xử bị cáo 02 năm tù không cho bị cáo hưởng án treo và tăng thêm mức bồi thường cho bị hại theo yêu cầu trên của người bị hại.

Bị cáo không tranh luận bào chữa gì thêm chỉ đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo ốm đau, bệnh tật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã khai nhận: Vào ngày 30/3/2017 bị cáo đã dùng gậy gỗ đánh bà D, hậu quả làm bà D bị tổn thương cơ thể 15%. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét đơn kháng cáo của bị hại bà Hoàng Thị D và Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS ngày 07/10/2019 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp HĐXX thấy rằng:

[2.1]. Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật

tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được việc dùng gậy gỗ đánh vào cơ thể người khác là rất nguy hiểm, dẫn đến gây tổn thương cho họ. Song do ý thức coi thường pháp luật, vì ghen tuông mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa hôm nay mặc dù bị cáo khai dài dòng loanh quanh là do nhận thức của bị cáo nhưng bị cáo cũng khai nhận về hành vi phạm tội của mình và xin được ở nhà cùng các con để điều trị bệnh tật. Ngày 20/9/2019 bị cáo đã nộp 1.500.000 đồng để khắc phục hậu quả, bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức về pháp luật hạn chế, bị cáo là cháu của liệt sĩ Đàm Văn P, bị cáo phạm tội cũng có một phần lỗi của người bị hại, bị cáo đang điều trị viêm phế quản, nhiễm trùng đường tiểu, nhồi máu não, thoái hóa cơ tim, thoái hóa cột sống đi lại không được phải có người công, giúp đỡ; bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, căn cứ quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, việc buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục với sự phối hợp của gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo. Xét mức hình phạt 02 năm tù, cho hưởng án treo mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là tương xứng với tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra. Vì vậy, kháng cáo của bị hại và Kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp không có cơ sở để chấp nhận.

[2.2]. Về phần trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu bồi thường của bị hại Tòa cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 20.796.000 đồng cụ thể gồm:

- Tiền xe chở bà D từ tiểu khu 285 thuộc xã C, huyện E đi cấp cứu ngày 30/3/2017, về ngày 11/4/2017 và chở đi Trung tâm pháp y, theo xác nhận của anh Bùi Văn T ngày 22/8/2019: 2.300.000 đồng;

- Tiền chi phí điều trị từ ngày 30/3/2017 đến ngày 11/4/2017 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk theo hóa đơn bán hàng ngày 11/4/2017 thu tiền viện phí với số tiền: 3.469.370 đồng;

- Tiền chụp XQ theo hóa đơn bán hàng của bệnh viện Đa khoa huyện C ngày 30/3/2017 số tiền 177.000 đồng;

- Tiền mất thu nhập 11 ngày bà D nằm điều trị: 2.200.000 đồng (11 ngày x 200.000 đồng/ngày);

- Tiền mất thu nhập của người chăm bà D trong thời gian nằm viện 11 ngày: 2.200.000 đồng (11 ngày x 200.000 đồng/ngày);

- Tiền tổn thất tinh thần 05 tháng lương: 7.450.000 đồng (1.490.000 X 5 tháng);

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe 02 tháng là 3.000.000 đồng (60 ngày x 50.000 đồng/ngày);

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, mức bồi thường của Tòa sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại căn cứ theo các hóa đơn chứng từ bị hại cung cấp là phù hợp, có căn cứ. Do đó, kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét tăng nặng mức bồi thường của bà D là không có căn cứ.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm người bị hại bà Hoàng Thị D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của người bị hại bà Hoàng Thị D.

Không chấp nhận Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS ngày 07/10/2019 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 43/2019/HSST, ngày 23/9/2019 Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Đàm Thị L 02 (hai) năm tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp nhận hình phạt của bản án trước và

tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định của pháp luật tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 858 và Điều 590 Bộ luật dân sự: Bị cáo Đàm Thị L phải bồi thường cho bị hại Hoàng Thị D số tiền 20.796.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền bị cáo đã bồi thường 1.500.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Súp ngày 20/9/2019 bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bà D số tiền 19.296.000 đồng.

Bà Hoàng Thị D được nhận số tiền bị cáo bồi thường 1.500.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E theo biên lai thu số 17457 ngày 20/9/2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại bà Hoàng Thị D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Ea Súp;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Công an huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyện E;
- THAHS huyện E;
- Bị cáo;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Công Dân

